

Bản án số: 93/2018/HNGĐ-ST  
Ngày: 10-10 -2018  
V/v tranh chấp HNGĐ - Ly hôn,  
nuôi con và chia tài sản.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Văn Đô;**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Lương Thị Kim Vân;**  
2. Bà **Phan Thị Mướt;**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Hồ Thị Đào** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 10 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 504/2018/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 8 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình - Ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 257/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/9/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị N**, sinh năm 1981;

HKTT: Ấp Hòa D, xã Nhị M, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Tạm trú: Ấp Nguyễn C1, xã Nhị M, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh **Phạm Thành C**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Ấp Hòa D, xã Nhị M, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp.

*(Nguyên đơn, bị đơn có mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Trong đơn khởi kiện đề ngày 31/7/2018; biên bản hòa giải ngày 18/9/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thị N trình bày:***

- *Về hôn nhân*: Chị N và anh C kết hôn vào năm 2001 (âm lịch), có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhị M, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp. Thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc. Đến khoảng năm 2014, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cự cãi, bất đồng ý kiến trong cuộc sống. Nguyên nhân do anh C thường xuyên uống rượu, say sấn quậy phá gia đình và nhiều lần đánh chị N. Từ đó, anh C ít quan tâm đến vợ con và gia đình. Từ tháng 04/2017, chị N đã trở về cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Trong thời gian ly thân, chị N có nhiều lần khuyên ngăn để anh C sửa đổi, chăm lo làm ăn để cùng lo cho các con nhưng anh C vẫn không thay đổi. Xét thấy hôn nhân không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị N yêu cầu được ly hôn với anh C.

- *Về con chung*: Có 02 con chung tên: Phạm Thị Ngọc H1, sinh ngày 08/02/2003 và Phạm Tấn H2, sinh ngày 26/6/2004. Hiện nay, con chung Phạm Thị Ngọc H1 đang sống với chị N, con chung Phạm Tấn H2 đang sống với anh C.

Khi ly hôn, chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi Phạm Thị Ngọc H1. Chị N đồng ý giao con chung tên Phạm Tấn H2 cho anh C nuôi dưỡng, cả hai không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có.

**Tại biên bản hòa giải ngày 18/9/2018 và tại phiên tòa bị đơn anh Phạm Thành C trình bày:**

- *Về hôn nhân*: Anh C thừa nhận thời gian chung sống với nhau, cũng như việc vợ chồng có đăng ký kết hôn như chị N trình bày. Trong quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống chung có hạnh phúc. Thời gian sau khoảng năm 2014, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cự cãi, bất đồng ý kiến và cũng có lần anh C đánh chị N. Đến tháng 4/2017, chị N bỏ đi về nhà cha mẹ ruột sinh sống, từ đó vợ chồng đã sống ly thân. Trong thời gian ly thân, anh C cũng nhiều lần khuyên ngăn chị N về sống chung để hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Nay anh C vẫn còn thương chị N nên anh C không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị N.

- *Về con chung*: Có 02 con chung tên: Phạm Thị Ngọc H1, sinh ngày 08/02/2003 và Phạm Tấn H2, sinh ngày 26/6/2004. Hiện nay, con chung Phạm Thị Ngọc H1 đang sống với chị N, con chung Phạm Tấn H2 đang sống với anh C.

Trường hợp vợ chồng ly hôn, anh C yêu cầu được nuôi con chung tên Phạm Thị Ngọc H1 và Phạm Tấn H2, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp:

- Trích lục khai sinh Phạm Thị Ngọc H1, sinh ngày 08/02/2003 (Bản sao);

- Giấy khai sinh Phạm Tấn H2, sinh ngày 26/6/2004 (Bản sao);
- Trích lục kết hôn: Trần Thị N – Phạm Thành C (Bản sao).

Các đương sự thống nhất các tài liệu trong hồ sơ là đúng theo biên bản phiên họp tiếp cận và công khai chứng cứ ngày 18/9/2018.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:***

#### **1. Về tố tụng:**

Chị Trần Thị N có đơn yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Thành C. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật trong vụ án này là *“Tranh chấp hôn nhân gia đình - Ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung”*.

Anh Phạm Thành C là người bị kiện có địa chỉ tại ấp Hòa D, xã Nhị M, huyện Cao L, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

Trong quyết định xét xử số 257/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/9/2018 thì Hội thẩm nhân dân chính thức là ông Phạm Phước Tâm, bà Hồ Thị Mai Hương và Hội thẩm nhân dân dự khuyết là bà Võ Thị Điệp, ông Dương Tấn Lợi và bà Lê Thị Ngọc Châu, ông Lương Thanh Trung, ông Lê Minh Kha. Tuy nhiên, ông Tâm, bà Hương, bà Điệp, ông Lợi, bà Châu, ông Trung và ông Kha đều bận công tác đột xuất nên thay thế Hội thẩm nhân dân là bà Phan Thị Mượt và bà Lương Thị Kim Vân để tham gia Hội đồng xét xử. Các đương sự có mặt tại phiên tòa thống nhất với sự thay đổi này nên Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử.

#### **2. Về nội dung:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh C kết hôn vào năm 2001 (âm lịch), có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhị M, huyện Cao L vào ngày 04/01/2002. Xét thấy, chị N và anh C xây dựng hôn trên cơ sở tự nguyện và thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc. Đến khoảng năm 2014, hai bên bắt đầu xảy ra nhiều mâu thuẫn với nhau, làm cho cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Nguyên nhân do anh C thường xuyên uống rượu, say sấn, quậy phá gia đình và nhiều lần đánh chị N. Từ tháng 4/2017 đến nay chị N và anh C đã sống ly thân và không ai quan tâm chăm sóc lẫn nhau việc này cũng được anh C thừa nhận. Xét thấy hôn nhân giữa chị N và anh C đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng không thể tiếp tục duy trì đời sống vợ chồng với nhau. Chị N yêu cầu được ly hôn với anh C là có cơ sở chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử căn

cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị N.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên: Phạm Thị Ngọc H1, sinh ngày 08/02/2003 và Phạm Tấn H2, sinh ngày 26/6/2004, hiện nay con chung Phạm Thị Ngọc H1 do chị N nuôi dưỡng, con chung Phạm Tấn H2 do anh C nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, chị N và anh C thống nhất theo ý kiến của con muốn sống chung với ai thì người đó tiếp tục nuôi dưỡng và cả hai không phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cháu Phạm Thị Ngọc H1 đang sống với chị N ổn định và có nguyện vọng được sống chung với chị N, cháu Phạm Tấn H2 đang sống với anh C ổn định và có nguyện vọng được sống chung với anh C. Do đó, nhằm không làm xáo trộn cuộc sống, sinh hoạt và học tập của hai cháu, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị N.

Về cấp dưỡng nuôi con do chị N và anh C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Chị Trần Thị N và anh Phạm Thành C được quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh C trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án chị N phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp theo Biên lai số 0000690 ngày 10/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

***Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án.***

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Trần Thị N.

**1. Về hôn nhân:** Chị Trần Thị N được ly hôn với anh Phạm Thành C.

## **2. Về con chung:**

Chị Trần Thị N được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Phạm Thị Ngọc H1, sinh ngày 08/02/2003; anh Phạm Thành C được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Phạm Tấn H2, sinh ngày 26/6/2004. Chị N và anh C không phải cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung, do chị N và anh C không có yêu cầu.

Chị Trần Thị N và anh Phạm Thành C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

**3. Về tài sản chung:** Chị N và anh C không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

**4. Về nợ chung:** Không có.

**Về án phí:** Chị Trần Thị N phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0000690 ngày 10/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Toà án Tỉnh;
- UBND xã Nhị M;
- Lưu: HSPA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Trần Văn Đô**